

Bản án số: 08/2025/HS - ST
Ngày 13 - 08 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Kiều Quang Dự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Nghiệp và Ông: Ngô Trung Tính

- *Thư ký phiên toà:* Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Phú Thọ tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST - HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2025/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn H**, sinh ngày 17/8/2001; tại: Xã D - Phú Thọ

Nơi cư trú: Thôn Yên L, xã Cao D, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Th, sinh năm 1979 và bà: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 02/7/2021 bị TAND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng, đã chấp hành xong ngày 26/9/2022.

Ngày 22/6/2021 bị Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 15/4/2022.

Bị tạm giữ từ ngày 05/5/2025 đến ngày 14/5/2025 được tại ngoại có mặt.

- *Bị hại:* Anh Bùi Văn D, sinh năm 1984 – Có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Th, xã Cao D, tỉnh Phú Thọ

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh: Bùi Văn Ng, sinh ngày 01/10/2010 – Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Văn S (Cha đẻ), sinh năm 1987 – Có

mặt

Đều trú tại: thôn Yên L, xã Cao D, tỉnh Phú Thọ

+ Anh: Đinh Công Th, sinh ngày 24/02/2010 – Có đơn vắng mặt

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Công Tr (Cha đẻ), sinh năm 1974 – Có đơn vắng mặt

Đều trú tại: thôn Yên L, xã Cao D, tỉnh Phú Thọ

+ Ông: Bùi Văn Th, sinh năm 1979 – Có mặt

Nơi cư trú: thôn Yên L, xã Cao D, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23/10/2024 Bùi Văn H điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter BKS 28G1 – 374.16 chở Bùi Văn Ng và Đinh Công Th đến đám cưới nhà anh H ở thôn Th, xã Cao D chơi. Khi đến đám cưới không còn khách nên H, Ng, Th đứng nói chuyện với nhau ngoài đường gần chỗ đám cưới. Đến 00 giờ 30 phút ngày 24/10/2024 H nhìn thấy chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha màu sơn đen không có BKS của anh Bùi Văn D đang dựng ở lề đường gần đám cưới, H chỉ tay về chiếc xe bảo Ng và Th dắt trộm chiếc xe kia đi cầm lấy tiền hát Karaoke, Ng và Th đồng ý sau đó Ng đi đến dắt chiếc xe, Th đẩy xe phía sau, còn H điều khiển xe Mô tô đi theo Ng và Th cả ba đi về phía thôn Yên L, xã Cao D, khi đi cách đám cưới khoảng 01km thì cả ba dừng lại. Ng dùng đá đập vỡ ổ khóa điện của xe, sau đó Ng đấu điện rồi nổ máy xe, Ng điều khiển xe đi trước H chở Th đi theo sau. Khi về đến nhà H, H bảo Ng và Th đem xe vào vườn nhà H cất dẫu, sau khi cất dẫu xe trộm cắp được H, Th, Ng đi về nhà ngủ.

Đến 06 giờ 30 ngày 24/10/2024 Ng, Th quay lại vườn nhà H, Ng lấy xe điều khiển xe chở Th đi xuống khu Công nghiệp Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để tìm việc làm, khi H ngủ dậy ra vườn không thấy xe đâu, Bùi Văn Ng và Đinh Công Th sau khi mang xe xuống Hà Nam thì cùng nhau sử dụng chiếc xe đến ngày 04/5/2025 cả hai mang xe về đến Công an đầu thú và giao nộp chiếc xe, đến ngày 05/5/2025 Bùi Văn H đến Công an đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số: 68/KL - HĐĐGTS ngày 09/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản Kết luận chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen, số khung: RLHJA939RY69038, số máy: JA70E – 0617424 tình trạng đã qua sử dụng có giá trị 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 xe Mô tô BKS: 28G1 – 374.16 quá trình điều tra Cơ quan Công an đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Bùi Văn Th.

+ 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen, số khung: RLHJA939RY69038, số máy: JA70E – 0617424 Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Bùi Văn D.

- Về TNDS: Bị cáo Bùi Văn H, đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn Ng, Đinh Công Th đã bồi thường cho anh Bùi Văn D 21.500.000 đồng, anh D đã nhận đủ số tiền không yêu cầu bồi thường thêm.

- Đối với Bùi Văn Ng, sinh ngày 01/10/2010 và Đinh Công Th, sinh ngày 24/02/2010 khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Ng mới 14 tuổi 23 ngày, Th mới 14 tuổi 08 tháng. Theo quy định tại Điều 12 của BLHS thì Bùi Văn Ng và Đinh Công Th chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Cáo trạng số: 02/CT – VKSKV13 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử (HDXX) tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Bùi Văn H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

- Vật chứng vụ án: 02 chiếc xe Mô tô Cơ quan Công an đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bản thân là lao động tự do không có tài sản nên không phạt tiền bổ sung.

- Về TNDS: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, đã nhận đủ số tiền 21.500.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt và tại phiên tòa, trình bày đã liên đới cùng bị cáo bồi thường cho người bị hại, không có ý kiến yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn Th đã nhận lại chiếc xe BKS 28G1 – 374.16 không có ý kiến gì yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng*: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2] *Về hành vi của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX xét thấy: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/10/2024 thấy chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha màu sơn đen không có BKS của anh Bùi Văn D dựng ở lề đường, H bảo Ng và Th dắt trộm chiếc xe đi cầm lấy tiền hát Karaoke, Ng và Th đồng ý, sau đó Ngọc đi đến dắt chiếc xe, Th đẩy xe phía sau, còn H điều khiển xe Mô tô đi theo Ng và Th cả ba đi về phía thôn Yên L, xã Cao D, khi đi được khoảng 01km thì cả ba dừng lại. Ng dùng đá đập vỡ ổ khóa điện của xe, sau đó Ng đấu điện rồi nổ máy xe, Ng điều khiển xe đi trước H chở Th đi theo sau. Khi về đến nhà H, H bảo Ng và Th đem xe vào vườn nhà H cất giấu, sau khi cất giấu xe trộm cắp được H, Th, Ng đi về nhà ngủ. Đến 06 giờ 30 ngày 24/10/2024 Ng, Th quay lại vườn nhà H, Ng lấy xe cùng nhau sử dụng chiếc xe đến ngày 04/5/2025 cả hai mang xe về đến Công an đầu thú và giao nộp chiếc xe, đến ngày 05/5/2025 Bùi Văn H đến Công an đầu thú.

Bị cáo Bùi Văn H xúi dục Bùi Văn Ng và Đinh Công Th, trộm cắp chiếc xe Mô tô của anh Bùi Văn D trị giá 17.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Phú Thọ truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo*:

- Bị cáo Bùi Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xúi dục Bùi Văn Ng và Đinh Công Th trộm cắp tài sản là chiếc xe Mô tô của anh Bùi Văn D, tính chất của hành vi đơn giản, có tính chất bột phát, nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

- Về nhân thân bị cáo đã 01 lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong.

- Tình tiết tăng nặng bị cáo xúi dục Bùi Văn Ng, sinh ngày 01/10/2010 và Đinh Công Th, sinh ngày 24/02/2010 là người dưới 18 tuổi trộm cắp chiếc xe

Mô tô của anh Bùi Văn D, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Bùi Văn H có các tình tiết giảm nhẹ là, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ, đầu thú, là người dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy không cần thiết bắt Bùi Văn H phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cũng đảm bảo để cải tạo, giáo dục bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa sai phạm, để trở thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật. Như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do, bản thân không có tài sản, do vậy không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] *Đối với các vấn đề khác*: Bùi Văn Ng và Đinh Công Th khi thực hiện hành vi phạm tội do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Bùi Văn Th chiếc xe Mô tô BKS: 28G1 - 374.16, anh Bùi Văn D chiếc xe Mô tô Honda, loại Wave, màu sơn đen, số khung: RLHJA939RY69038, số máy: JA70E – 0617424 là có căn cứ đúng pháp luật.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện, có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn H** phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Bùi Văn H: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách: 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/8/2025.

+ *Giao bị cáo Bùi Văn H cho UBND xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.*

+ *Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.*

+ *Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.*

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 13 - Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan thi hành án HS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Phú Thọ;
- UBND xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Người tham gia TT khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Quang Dự